

Bản án số: 71/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 13/8//2024

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư Hải Phong

Ông Nguyễn Phương Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐST- HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Kha Thị M**, sinh năm 1992 (**Kha Thị Huyền A**); địa chỉ: **Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Vi Văn T**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản hoà giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị **Kha Thị M** trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh **Vi Văn T** vào ngày 08/5/2015 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An**. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là chồng nghiện ma túy, đánh đập chị, đến năm 2007 thì mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Vi Văn T**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Vi Thị Tân N**, sinh ngày 10/02/2011 và **Vi Thị An D**, sinh ngày 05/11/2015. Chị **Kha Thị M** yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh **Vi Văn T** cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị **Kha Thị M** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh **Vi Văn T**:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị **Kha Thị M** vào ngày 08/5/2015 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An**. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Tình cảm vợ chồng là không còn anh **Vi Văn T** đồng ý ly hôn với chị **Kha Thị M**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Vi Thị Tân N**, sinh ngày 10/02/2011 và **Vi Thị An D**, sinh ngày 05/11/2015. Anh **Vi Văn T** đồng ý giao cả hai người con cho chị **Kha Thị M** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **Vi Văn T** xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh **Vi Văn T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị **Kha Thị M** (**Kha Thị Huyền A**) được ly hôn anh **Vi Văn T**.

Về nuôi con chung: Giao con chung là **Vi Thị Tân N**, sinh ngày 10/02/2011 và **Vi Thị An D**, sinh ngày 05/11/2015 cho chị **Kha Thị M** (**Kha Thị Huyền A**) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh **Vi Văn T**.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị **Kha Thị M** (**Kha Thị Huyền A**).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị **Kha Thị M** (**Kha Thị Huyền A**) và anh **Vi Văn T** là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An** vào ngày 08/5/2015. Sau kết hôn

vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** xin ly hôn thì anh **Vi Văn T** cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** và anh **Vi Văn T** chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)**, xử cho chị được ly hôn với anh **Vi Văn T** là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Vi Thị Tân N**, sinh ngày 10/02/2011 và **Vi Thị An D**, sinh ngày 05/11/2015. Chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh **Vi Văn T** cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh **Vi Văn T** là đồng ý giao cả hai người con cho chị **Kha Thị M** trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của các cháu **Vi Thị Tân N**, sinh ngày 10/02/2011 và **Vi Thị An D**, sinh ngày 05/11/2015 là có nguyện vọng được ở với chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)**

Xét thấy sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con là không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, nên ghi nhận. Chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con, do đó giao các con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh **Vi Văn T**.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** là đối tượng cá nhân hộ nghèo năm 2024 và có đơn xin miễn án phí, do đó áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** được ly hôn anh **Vi Văn T.**

Về nuôi con chung: Giao con chung là **Vi Thị Tân N**, sinh ngày 10/02/2011 và **Vi Thị An D**, sinh ngày 05/11/2015 cho chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A)** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh **Vi Văn T.**

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị **Kha Thị M (Kha Thị Huyền A).**

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Ngọc Lâm, H.T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

